

Ngày 30/09/2025	10,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-0.5%	-5.0%

	Q3/25	
ROE	4.3%	+/- YoY ▼ 0.7%

	Q3/25		
DT thuần	76.4	QoQ	YoY
		▲ 7.80 ▲ 11.4%	▼ 32.6 ▼ 29.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	193	YoY
		▼ 53.0 ▼ 21.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	12.6	QoQ	YoY
		▲ 1.10 ▲ 9.4%	▼ 13.6 ▼ 52.0%
	tỷ VNĐ		

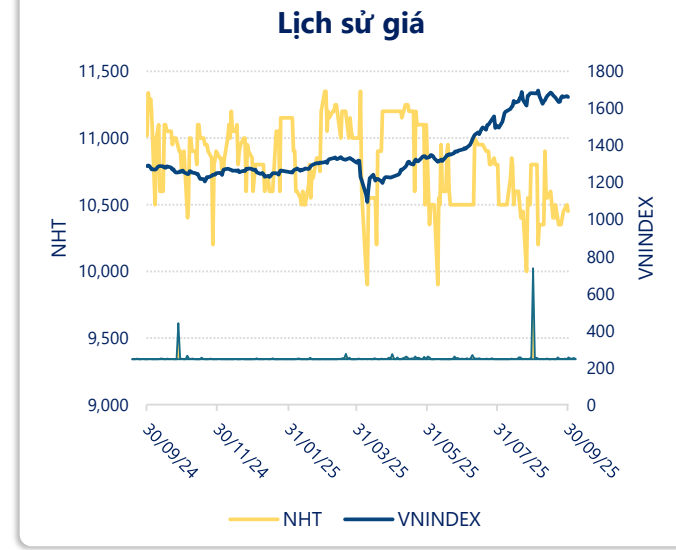
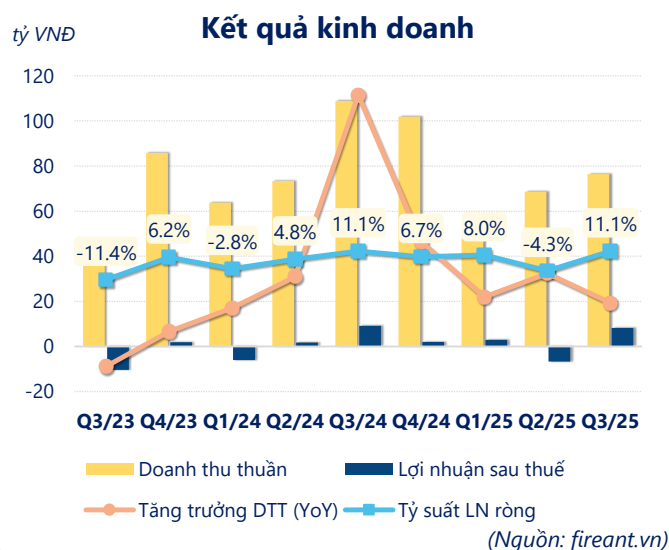
	9T 2025	
LN gộp	42.0	YoY
		▼ 8.70 ▼ 17.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	8.65	QoQ	YoY
		▲ 5.32 ▲ 160%	▲ 0.96 ▲ 12.5%
	tỷ VNĐ		

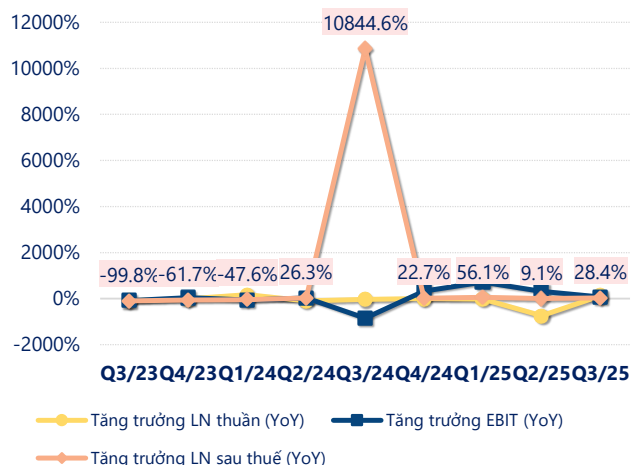
	9T 2025	
LN thuần	16.7	YoY
		▲ 11.4 ▲ 215%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	8.25	QoQ	YoY
		▲ 14.9 ▲ 224%	▼ 0.84 ▼ 9.2%
	tỷ VNĐ		

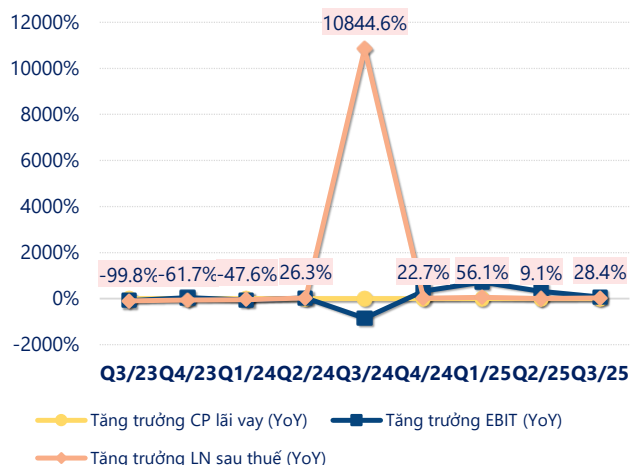
	9T 2025	
LN sau thuế	4.56	YoY
		▼ 0.31 ▼ 6.3%
	tỷ VNĐ	



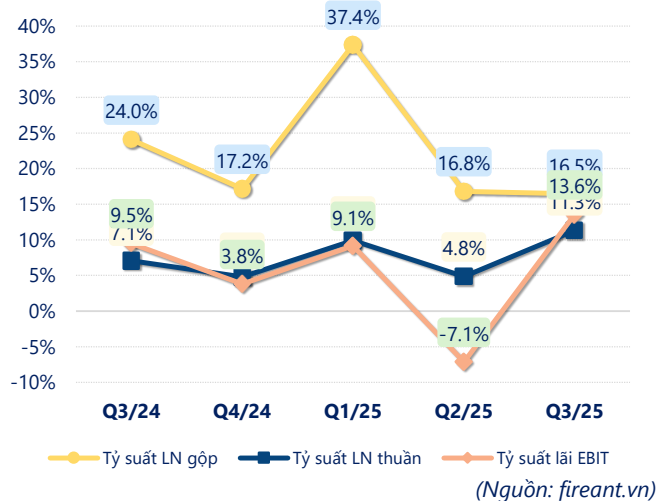
Tăng trưởng lợi nhuận



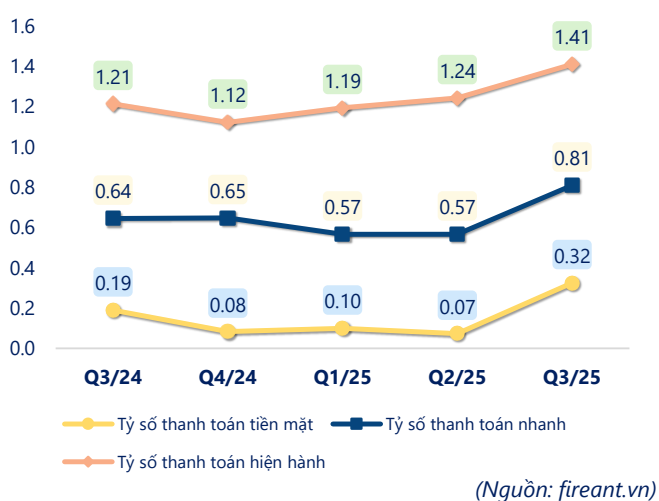
Tăng trưởng chi phí



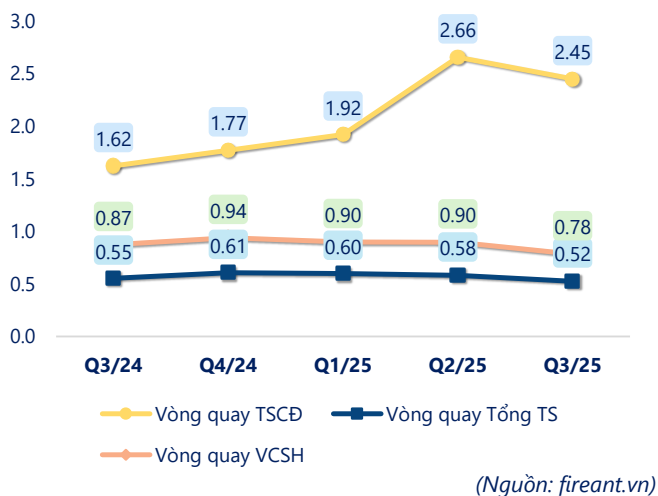
Tỷ suất lợi nhuận



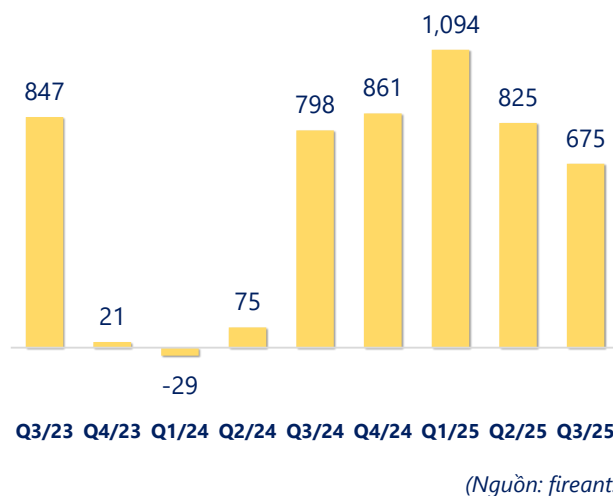
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	76.4	109	-29.9%	193	246	-21.7%
Giá vốn hàng bán	63.9	82.8	-22.9%	151	195	-22.8%
Lợi nhuận gộp	12.6	26.2	-52.0%	42.0	50.7	-17.3%
Doanh thu HĐTC	1.01	-0.53	290%	3.23	0.98	230%
Chi phí TC	1.55	4.06	-61.8%	7.00	8.90	-21.4%
Chi phí lãi vay	1.25	1.97	-36.4%	4.28	6.03	-28.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.80	2.53	-28.9%	5.94	7.46	-20.3%
Chi phí QLDN	1.59	11.4	-86.1%	15.6	30.1	-48.3%
LN thuần từ HĐKD	8.65	7.69	12.5%	16.7	5.31	215%
Lợi nhuận khác	0.45	0.69	-34.1%	-11.2	-1.14	-875%
LN trước thuế	9.11	8.38	8.7%	5.55	4.16	33.4%
Lợi nhuận sau thuế	8.25	9.09	-9.2%	4.56	4.87	-6.3%
LNST của CĐ cty mẹ	8.50	12.1	-29.8%	9.40	13.9	-32.1%

(Nguồn: fireant.vn)

